

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN 10 TRƯỜNG THPT TÂN BÌNH - BÌNH DƯƠNG

NĂM HỌC 2026-2027

* Học sinh có tên phải **xác nhận nhập học trực tuyến và nộp hồ sơ trực tiếp tại trường THPT Tân Bình - Bình Dương** theo thông báo

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Kết quả thi tuyển sinh vào 10				Tổng điểm	Trường cuối cấp
				Môn toán	Môn văn	Môn ngoại ngữ	Ưu tiên khuyến khích		
1	Đoàn Khả Ái	Nữ	14/10/2011	4.75	5.25	4.00		14.00	Trường THCS Vĩnh Tân
2	Huỳnh Bảo An	Nam	05/12/2010	3.50	6.00	4.00		13.50	Trường THCS Lý Tự Trọng
3	Lê An	Nữ	09/09/2011	5.50	7.75	6.50		19.75	Trường THCS Tân Bình
4	Nguyễn Hữu An	Nam	14/09/2011	7.50	7.50	7.50		22.50	Trường THCS Vĩnh Tân
5	Nguyễn Quỳnh An An	Nữ	12/04/2011	4.00	6.75	5.50		16.25	Trường THCS Thuận Giao
6	Thạch Lê Thái An	Nữ	22/10/2011	3.75	6.25	3.50	1	14.50	Trường THCS Hội Nghĩa
7	Thân Thúy An	Nữ	12/08/2011	6.25	7.50	3.25		17.00	Trường THCS Tân Bình
8	Trương Thị Hoàng An	Nữ	14/02/2011	7.00	7.75	6.75		21.50	Trường THCS Quang Trung
9	Vũ Thị An	Nữ	29/07/2011	6.00	6.25	3.25		15.50	Trường THCS Quang Trung
10	Đặng Quang Anh	Nam	24/02/2011	6.50	6.75	6.75		20.00	Trường THCS Tân Bình
11	Đào Quỳnh Anh	Nữ	30/08/2011	7.00	7.00	5.00		19.00	Trường THCS Tân Bình
12	Đoàn Hồ Quỳnh Anh	Nữ	09/11/2011	4.25	6.50	3.50		14.25	Trường THCS Vĩnh Tân
13	Dương Quốc Anh	Nam	10/09/2010	4.75	5.50	3.75		14.00	Trường THCS Tân Bình
14	Hoàng Ngọc Kiều Anh	Nữ	21/08/2011	5.25	7.25	3.75		16.25	Trường THCS Lê Quý Đôn
15	Huỳnh Kim Anh	Nữ	29/07/2011	5.75	6.50	2.75		15.00	Trường THCS Quang Trung
16	Nguyễn Bùi Lan Anh	Nữ	19/05/2011	7.25	8.25	7.25		22.75	Trường THCS Tân Bình
17	Nguyễn Huỳnh Anh	Nữ	02/11/2011	6.25	6.25	6.75		19.25	Trường THCS Tân Bình
18	Nguyễn Minh Anh	Nữ	11/03/2011	4.25	6.50	4.00		14.75	Trường THCS Hội Nghĩa
19	Nguyễn Thái Hà Anh	Nữ	18/08/2011	6.50	7.00	7.00		20.50	Trường THCS Chánh Phú Hòa
20	Nguyễn Thị Kim Anh	Nữ	21/06/2011	4.25	6.25	3.75		14.25	Trường THCS Lý Tự Trọng
21	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	08/11/2011	5.50	6.50	3.75		15.75	Trường THCS Thới Hòa
22	Nguyễn Tú Anh	Nữ	02/08/2011	4.00	6.00	3.50		13.50	Trường THCS Chánh Phú Hòa
23	Nguyễn Tuấn Anh	Nam	01/04/2011	4.75	5.75	3.75		14.25	Trường THCS Hội Nghĩa
24	Phạm Hoàng Anh	Nam	18/10/2011	5.00	5.25	5.00		15.25	Trường THCS Tân Bình
25	Phạm Huỳnh Anh	Nữ	19/04/2011	3.75	6.75	6.75		17.25	Trường THCS Tân Bình
26	Tạ Minh Anh	Nữ	19/01/2011	5.25	6.00	3.25		14.50	Trường THCS Tân Bình
27	Trần Lan Anh	Nữ	30/04/2011	6.75	5.25	2.50		14.50	Trường THCS Tân Bình
28	Vũ Minh Anh	Nữ	03/01/2011	7.00	6.50	6.00		19.50	Trường THCS Tân Bình
29	Vũ Việt Anh	Nam	17/06/2011	7.25	3.50	6.00		16.75	Trường THCS Quang Trung
30	Đỗ Thị Nguyệt Anh	Nữ	02/04/2011	5.00	7.00	4.25		16.25	Trường THCS Vĩnh Tân
31	Nguyễn Phương Minh Anh	Nữ	27/06/2011	7.25	7.75	8.25		23.25	Trường THCS Vĩnh Tân
32	Nguyễn Thị Minh Anh	Nữ	06/04/2011	5.75	6.25	4.25		16.25	Trường THCS Tân Bình
33	Phạm Thị Ngọc Anh	Nữ	11/10/2011	6.50	8.00	4.75		19.25	Trường THCS Tân Bình
34	Trần Kim Anh	Nữ	03/05/2011	6.75	6.25	8.00		21.00	Trường THCS Tân Bình
35	Trương Thị Ngọc Anh	Nữ	19/07/2011	5.00	6.00	3.25		14.25	Trường THCS Lý Tự Trọng
36	Lương Tiểu Băng	Nữ	15/07/2011	4.00	6.75	2.75		13.50	Trường THCS Phú Chánh
37	Bùi Quốc Bảo	Nam	29/03/2011	5.50	5.25	4.25		15.00	Trường THCS Chánh Phú Hòa
38	Đỗ Gia Bảo	Nam	11/02/2011	5.00	6.75	3.00		14.75	THCS Tân Hiệp
39	Dương Minh Bảo	Nam	14/06/2011	5.75	7.75	9.00		22.50	Trường THCS Tân Bình
40	Huỳnh Nguyễn Gia Bảo	Nam	26/06/2011	7.25	7.50	8.00		22.75	Trường THCS Tân Bình
41	Huỳnh Trí Bảo	Nam	27/04/2010	1.75	5.25	7.75		14.75	Trường THCS Vĩnh Tân
42	Nguyễn Gia Bảo	Nam	08/06/2011	5.00	5.00	5.00		15.00	Trường THCS Tân Bình
43	Nguyễn Hữu Gia Bảo	Nam	20/09/2011	5.00	7.00	4.00		16.00	Trường THCS Quang Trung
44	Nguyễn Ngọc Thái Bảo	Nam	26/04/2011	5.00	7.50	3.75		16.25	Trường THCS Tân Bình
45	Phạm Gia Bảo	Nam	31/08/2011	5.75	7.75	5.25		18.75	Trường THCS Vĩnh Tân
46	Trương Gia Bảo	Nam	01/12/2011	5.50	5.50	3.50		14.50	Trường THCS Tân Bình
47	Vương Quốc Bảo	Nam	11/07/2011	6.75	8.00	7.25		22.00	Trường THCS Tân Bình
48	Hoàng Ngọc Minh Châu	Nữ	18/10/2011	2.75	7.25	6.00		16.00	Trường THCS Phú Chánh
49	Lê Thị Diệu Châu	Nữ	11/10/2011	7.00	5.75	4.25		17.00	Trường THCS Vĩnh Tân
50	Nguyễn Hồng Bảo Châu	Nam	06/02/2011	7.00	6.25	7.25		20.50	Trường THCS Quang Trung
51	Hoàng Khánh Chi	Nữ	21/09/2011	4.75	6.50	4.25		15.50	Trường THCS Hòa Phú
52	Đoàn Thiện Chí	Nam	03/06/2011	4.75	8.00	5.25		18.00	Trường THCS Tân Bình
53	Phan Quốc Cường	Nam	06/07/2011	6.50	8.25	2.50		17.25	Trường THCS Chánh Phú Hòa
54	Trần Minh Cường	Nam	12/11/2011	5.75	7.25	3.00		16.00	Trường THCS Tân Bình
55	Bồ Minh Đăng	Nam	28/03/2011	5.00	5.50	5.00		15.50	Trường THCS Tân Bình
56	Nguyễn Huỳnh Công Danh	Nam	23/04/2011	4.50	6.50	8.00		19.00	Trường THCS Tân Bình
57	Nguyễn Thành Danh	Nam	27/05/2011	4.75	6.75	5.00		16.50	Trường THCS Phú Chánh
58	Trần Thanh Danh	Nam	07/03/2011	7.50	6.50	5.00		19.00	Trường THCS Tân Bình
59	Nguyễn Thành Đạt	Nam	06/10/2011	6.25	7.25	4.75		18.25	Trường THCS Tân Bình
60	Bùi Chúc Diễm	Nữ	23/08/2011	4.50	7.00	2.75		14.25	Trường THCS Chánh Phú Hòa
61	Đinh Ngọc Diễm	Nữ	07/04/2011	5.75	6.75	4.00		16.50	Trường THCS Chánh Phú Hòa
62	Vì Trúc Diễm	Nữ	23/03/2011	5.00	6.50	2.00	1	14.50	Trường THCS Hội Nghĩa
63	Trương Thị Hồng Diệp	Nữ	16/12/2010	5.00	5.75	3.25		14.00	Trường THCS Chánh Phú Hòa
64	Nguyễn Huỳnh Đức	Nam	10/05/2011	4.25	5.75	4.75		14.75	Trường THCS Vĩnh Tân
65	Nguyễn Tài Đức	Nam	11/08/2011	7.25	8.50	3.75		19.50	Trường THCS Tân Bình
66	Phạm Minh Đức	Nam	09/05/2011	6.50	8.50	6.25		21.25	Trường THCS Tân Bình
67	Trần Danh Minh Đức	Nam	28/10/2011	5.00	7.25	4.25		16.50	Trường THCS Vĩnh Tân
68	Nguyễn Thị Kim Dung	Nữ	23/04/2011	4.75	6.75	3.75		15.25	Trường THCS Tân Bình
69	Nguyễn Thị Kim Dung	Nữ	11/07/2011	5.50	7.25	3.50		16.25	Trường THCS Vĩnh Tân
70	Nguyễn Trần Phương Dung	Nữ	28/02/2011	7.25	8.75	8.75		24.75	Trường THCS Quang Trung
71	Đới Sỹ Trí Dũng	Nam	29/03/2011	7.50	8.75	7.50		23.75	Trường THCS Tân Bình
72	Lô Hà Quang Dũng	Nam	09/03/2011	4.50	6.25	3.00	1	14.75	Trường THCS Vĩnh Tân
73	Phạm Tuấn Dũng	Nam	16/12/2011	4.75	7.25	5.25		17.25	Trường THCS Tân Bình
74	Đặng Thị Thủy Dương	Nữ	14/09/2011	5.00	8.25	4.25		17.50	Trường THCS Tân Bình
75	Lê Việt Dương	Nam	28/09/2011	4.25	6.00	5.25		15.50	Trường THCS Phú Chánh
76	Nguyễn Duy Dương	Nam	25/10/2011	6.25	7.50	3.25		17.00	Trường THCS Vĩnh Tân
77	Phạm Thị Thủy Dương	Nữ	26/11/2011	5.75	6.00	4.50		16.25	Trường THCS Tân Bình
78	Chu Đình Duy	Nam	30/10/2011	6.75	6.75	4.25	1	18.75	Trường THCS Tân Bình
79	Lê Thị Ái Duy	Nữ	01/01/2011	4.75	6.50	3.25		14.50	Trường THCS Lý Tự Trọng
80	Nguyễn Thanh Duy	Nam	23/03/2011	5.25	6.00	3.75		15.00	Trường THCS Tân Bình
81	Trần Xuân Duy	Nam	04/06/2010	4.75	6.50	4.75		16.00	Trường THCS Hội Nghĩa
82	Nguyễn Lê An Duyên	Nữ	26/11/2011	7.50	9.25	7.50		24.25	Trường THCS Tân Bình
83	Nguyễn Thị Thùy Duyên	Nữ	07/05/2011	7.00	8.75	8.25		24.00	Trường THCS Tân Bình
84	NGUYỄN HOÀNG GIA	Nam	16/06/2011	6.00	6.50	6.25		18.75	Trường THCS Vĩnh Tân
85	Tổng Ngọc Hương Giang	Nữ	12/05/2011	5.75	6.00	2.75		14.50	Trường THCS Vĩnh Tân
86	Cao Nguyễn Ngọc Giàu	Nữ	22/03/2011	4.75	7.25	4.25		16.25	Trường THCS Tân Bình
87	Lê Tấn Giàu	Nam	30/03/2011	4.75	7.50	6.25		18.50	Trường THCS Tân Bình
88	Đinh Thị Chúc Hà	Nữ	19/09/2011	5.25	6.25	3.00		14.50	Trường THCS Quang Trung
89	Mai Thái Hà	Nữ	10/06/2011	5.75	8.50	2.75	1	18.00	Trường THCS Vĩnh Tân
90	Trương Thị Thủy Hà	Nữ	19/04/2011	5.75	8.00	4.00		17.75	Trường THCS Vĩnh Tân
91	NGUYỄN HOÀNG HAI	Nam	12/04/2011	6.25	5.75	5.50		17.50	Trường THCS Tân Bình
92	NGUYỄN QUANG HAI	Nam	24/01/2011	5.00	5.50	4.25		14.75	Trường THCS Tân Bình
93	Đoàn Thị Gia Hân	Nữ	09/06/2011	5.00	6.50	5.50		17.00	Trường THCS Phước Hòa
94	Huỳnh Gia Hân	Nữ	26/04/2011	6.25	7.00	3.50		16.75	Trường THCS Phú Chánh
95	Huỳnh Nguyễn Ngọc Hân	Nữ	10/04/2011	6.25	7.75	3.50		17.50	Trường THCS Chánh Phú Hòa
96	Lý Bảo Hân	Nữ	25/09/2011	6.75	7.25	4.25		18.25	Trường THCS Vĩnh Tân
97	Nguyễn Lâm Gia Hân	Nữ	18/10/2011	6.25	7.75	7.25		21.25	Trường THCS Tân Bình

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN 10 TRƯỜNG THPT TÂN BÌNH - BÌNH DƯƠNG NĂM HỌC 2026-2027

* Học sinh có tên phải **xác nhận nhập học trực tuyến và nộp hồ sơ trực tiếp tại trường THPT Tân Bình - Bình Dương** theo thông báo

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Kết quả thi tuyển sinh vào 10				Tổng điểm	Trường cuối cấp
				Môn toán	Môn văn	Môn ngoại ngữ	Ưu tiên khuyến khích		
98	Phạm Đông Hân	Nữ	06/12/2011	4.00	7.75	2.00	1	14.75	Trường THCS Vĩnh Tân
99	Phan Gia Hân	Nữ	14/02/2011	6.50	6.25	8.25		21.00	Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Nguyễn Khuyến –
100	Đoàn Minh Hằng	Nữ	17/07/2011	4.75	5.50	3.50		13.75	Trường THCS Vĩnh Tân
101	Huỳnh Nhật Hào	Nam	23/12/2011	5.50	5.75	2.25		13.50	Trường THCS Tân Bình
102	Trình Thiên Hào	Nam	17/09/2011	5.25	6.75	7.50		19.50	Trường THCS Vĩnh Tân
103	Lê Thị Mỹ Hậu	Nữ	07/04/2011	5.50	7.25	4.00		16.75	Trường THCS Chánh Phú Hòa
104	Phạm Thị Thu Hiền	Nữ	22/09/2011	5.00	6.25	3.75		15.00	Trường THCS Tân Bình
105	Phùng Khánh Hiền	Nam	25/07/2011	5.75	5.00	5.00		15.75	Trường THCS Quang Trung
106	Trương Thu Hiền	Nữ	14/06/2011	5.75	7.00	4.75		17.50	Trường THCS Vĩnh Tân
107	Nguyễn Phạm Thế Hiền	Nam	25/04/2011	6.50	7.00	3.75		17.25	Trường THCS Tân Bình
108	Dương Ngọc Hiếu	Nam	02/07/2011	5.25	6.25	5.50		17.00	Trường THCS Tân Bình
109	Nguyễn Chí Hiếu	Nam	22/05/2011	7.75	7.75	6.75		22.25	Trường THCS Tân Bình
110	Nguyễn Duy Trọng Hiếu	Nam	01/06/2011	6.50	6.50	5.75		18.75	Trường THCS Hòa Phú
111	Nguyễn Phan Minh Hiếu	Nam	03/05/2011	4.00	5.75	6.25		16.00	Trường THCS Hòa Phú
112	Trần Cao Trung Hiếu	Nam	05/08/2011	7.75	7.75	8.00		23.50	Trường THCS Phước Hòa
113	Trần Minh Hiếu	Nam	16/09/2011	5.75	5.25	5.75		16.75	Trường THCS Tân Bình
114	Trần Thanh Hiếu	Nam	16/04/2011	3.75	7.25	3.50		14.50	Trường THCS Lý Tự Trọng
115	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	13/07/2011	5.25	6.50	3.25		15.00	Trường THCS Vĩnh Tân
116	Đoàn Việt Hòa	Nam	10/02/2011	5.00	6.75	6.75		18.50	Trường THCS Vĩnh Tân
117	Nguyễn Thuận Hòa	Nam	02/03/2011	7.00	7.50	6.00		20.50	Trường THCS Tân Bình
118	Ngô Minh Hoàng	Nam	11/04/2011	4.75	5.00	4.25		14.00	Trường THCS Tân Bình
119	Nguyễn Trung Hoàng	Nam	01/06/2011	8.00	5.50	7.00		20.50	Trường THCS Vĩnh Tân
120	Trần Thái Hoàng	Nam	07/11/2011	3.75	5.00	5.50		14.25	THCS Tân Hiệp
121	Vũ Huy Hoàng	Nam	05/07/2011	4.50	7.25	5.50		17.25	Trường THCS Phú Chánh
122	Nguyễn Thị Anh Hồng	Nữ	23/01/2011	6.25	7.75	7.50		21.50	Trường THCS Quang Trung
123	Nguyễn Thanh Hợp	Nam	25/10/2011	4.50	6.75	2.75		14.00	Trường THCS Tân Bình
124	Đỗ Thế Hùng	Nam	14/11/2011	6.25	7.50	4.25		18.00	Trường THCS Tân Bình
125	Nguyễn Gia Hùng	Nam	07/08/2011	5.50	5.25	5.75		16.50	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Ngô Thời
126	Trần Xuân Hùng	Nam	04/09/2011	5.75	7.25	5.00		18.00	Trường THCS Chánh Phú Hòa
127	Đặng Quốc Hưng	Nam	17/10/2011	5.25	7.25	5.50		18.00	Trường THCS Vĩnh Tân
128	Đặng Tấn Hưng	Nam	24/02/2011	6.50	8.00	4.50		19.00	Trường THCS Tân Bình
129	Lê Trọng Hưng	Nam	11/09/2011	4.00	5.50	4.00		13.50	Trường THCS Vĩnh Tân
130	Nguyễn Gia Hưng	Nam	28/04/2011	7.25	7.50	4.00		18.75	Trường THCS Vĩnh Tân
131	Phạm Lê Phúc Hưng	Nam	20/02/2011	5.25	6.25	3.25		14.75	Trường THCS Phú Chánh
132	Nguyễn Văn Hương	Nữ	16/01/2011	5.25	8.50	4.00		17.75	Trường THCS Tân Bình
133	Võ Sông Hương	Nữ	25/07/2011	4.25	7.25	2.75		14.25	Trường THCS Tân Bình
134	Ngô Ngọc Thu Hường	Nữ	20/06/2011	7.75	8.25	8.25		24.25	Trường THCS Tân Bình
135	Nguyễn Quốc Huy	Nam	11/05/2011	5.00	7.50	3.25		15.75	Trường THCS Vĩnh Tân
136	Phan Anh Huy	Nam	24/03/2011	6.50	7.25	4.25		18.00	Trường THCS Tân Bình
137	Trần Bình Huy	Nam	08/04/2011	6.50	8.00	5.75		20.25	Trường THCS Phước Hòa
138	Trần Hoàng Anh Huy	Nam	29/06/2011	7.50	8.25	7.50		23.25	Trường THCS Tân Bình
139	Võ Quang Huy	Nam	16/06/2011	4.75	6.00	4.75		15.50	Trường THCS Tân Bình
140	Lê Vũ Khánh Huyền	Nữ	26/10/2011	5.00	7.00	3.75		15.75	Trường THCS Vĩnh Tân
141	Vân Thị Ngọc Huyền	Nữ	06/12/2011	6.00	6.25	4.25		16.50	Trường THCS Tân Bình
142	Đinh Diễm Huỳnh	Nữ	11/1/2011	5.00	6.00	3.00		14.00	Trường THCS Vĩnh Tân
143	Hồ Thị Như Huỳnh	Nữ	12/07/2011	4.00	6.75	3.75		14.50	THCS Tân Hiệp
144	Nguyễn Hữu Trí Huỳnh	Nam	22/06/2011	5.00	6.50	3.75		15.25	Trường THCS Vĩnh Tân
145	Trình Phan Duy Kha	Nam	28/03/2011	5.75	5.75	3.75		15.25	THCS Tân Hiệp
146	Võ Ngọc Kha	Nam	18/09/2009	5.75	6.50	2.75		15.00	Trường THCS Tân Bình
147	Đàm Quang Khải	Nam	24/04/2011	6.75	7.00	6.75		20.50	Trường THCS Tân Bình
148	Nguyễn Khang	Nam	13/07/2011	6.00	7.00	4.50		17.50	Trường THCS Phước Hòa
149	Nguyễn Gia Khang	Nam	26/12/2011	3.25	6.25	5.50		15.00	THCS Tân Hiệp
150	Nguyễn Trọng Khang	Nam	20/11/2011	5.25	6.25	3.50	1	16.00	Trường THCS Tân Bình
151	Phạm Minh Khang	Nam	10/08/2011	7.50	8.25	9.00		24.75	Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Nguyễn Khuyến –
152	Trần Hoàng Vĩnh Khang	Nam	25/05/2011	6.50	6.75	5.00		18.25	Trường THCS Chánh Phú Hòa
153	Võ Minh Khang	Nam	02/11/2011	5.25	8.00	4.25		17.50	Trường THCS Vĩnh Tân
154	Lê Khanh	Nam	10/04/2011	4.50	7.00	6.75		18.25	Trường THCS Tân Bình
155	MAI XUÂN KHÁNH	Nam	26/06/2011	5.75	7.75	4.50		18.00	Trường THCS Tân Bình
156	Phạm Nguyễn Đăng Khoa	Nam	19/06/2011	6.00	7.00	8.25		21.25	Trường THCS Tân Bình
157	Lê Đăng Khôi	Nam	02/11/2011	5.75	8.00	9.00		22.75	Trường THCS Tân Bình
158	Tạ Đăng Khôi	Nam	11/07/2011	6.75	5.75	6.25		18.75	Trường THCS Tân Bình
159	Trương Minh Khôi	Nam	06/09/2011	6.00	7.00	3.50		16.50	Trường THCS Vĩnh Tân
160	Vương Đăng Khôi	Nam	17/09/2011	4.75	6.00	3.50		14.25	Trường THCS Quang Trung
161	Lê Thị Phương Khuê	Nữ	06/03/2011	4.25	6.75	3.50		14.50	THCS Tân Hiệp
162	Huỳnh Trần Thế Khương	Nam	15/08/2011	5.50	6.75	6.75		19.00	Trường THCS Tân Bình
163	Phạm Phúc Khương	Nam	19/12/2011	5.25	6.75	6.00		18.00	Trường THCS Tân Bình
164	Lê Khắc Kiệt	Nam	09/12/2011	5.50	7.00	3.75	1	17.25	Trường THCS Vĩnh Tân
165	Nguyễn Tuấn Kiệt	Nam	31/10/2011	6.00	7.00	6.75		19.75	Trường THCS Phước Hòa
166	Phạm Tuấn Kiệt	Nam	05/03/2011	5.50	6.50	5.75		17.75	Trường THCS Tân Bình
167	Từ Anh Kiệt	Nam	07/01/2011	5.50	5.25	4.75		15.50	Trường THCS Tân Bình
168	Huỳnh Thị Diễm Kiều	Nữ	31/12/2011	6.50	8.00	4.00		18.50	Trường THCS Tân Bình
169	Lê Thiên Kim	Nữ	13/01/2011	7.00	7.25	7.50		21.75	Trường THCS Tân Bình
170	Phan Ngọc Thiên Kim	Nữ	14/07/2011	4.50	6.75	4.50		15.75	Trường THCS Phú Chánh
171	Bùi Ngọc Hoàng Lam	Nữ	17/08/2011	5.25	6.00	5.25		16.50	Trường THCS Nguyễn Thị Minh
172	Đoàn Nguyễn Thanh Lam	Nữ	24/12/2011	6.00	7.75	4.25		18.00	Trường THCS Tân Bình
173	Lê Thị Phương Lam	Nữ	06/08/2011	7.25	8.25	7.50		23.00	Trường THCS Phước Hòa
174	Thương Lê Bích Lam	Nữ	10/10/2011	6.25	7.75	8.50		22.50	Trường THCS Tân Bình
175	Lê Minh Lâm	Nam	16/10/2011	3.75	6.50	3.50		13.75	Trường THCS Vĩnh Tân
176	Đoàn Thị Ngọc Lan	Nữ	19/08/2011	6.00	7.00	4.75		17.75	Trường THCS Tân Bình
177	Lê Ngọc Lành	Nữ	18/09/2011	6.50	6.75	5.50		18.75	Trường THCS Tân Bình
178	Nguyễn Thị Quỳnh Liên	Nữ	16/09/2011	5.00	6.50	4.25		15.75	Trường THCS Tân Bình
179	Hồ Phương Linh	Nữ	07/04/2011	4.50	6.00	4.25		14.75	Trường THCS Quang Trung
180	Nguyễn Diệu Linh	Nữ	03/04/2011	4.00	5.50	6.75		16.25	Trường THCS Vĩnh Tân
181	Nguyễn Khánh Linh	Nữ	20/07/2011	5.75	4.75	3.25		13.75	Trường THCS Tân Bình
182	Nguyễn Thị Thủy Linh	Nữ	24/08/2011	7.25	6.75	3.25		17.25	Trường THCS Chánh Phú Hòa
183	Phạm Thị Thủy Linh	Nữ	01/06/2011	5.00	7.00	3.25		15.25	Trường THCS Chánh Phú Hòa
184	Phan Thị Phương Linh	Nữ	13/05/2011	5.50	6.25	3.00		14.75	Trường THCS Vĩnh Tân
185	Trần Khánh Linh	Nữ	20/12/2011	7.75	7.75	6.50		22.00	Trường THCS Tân Bình
186	Trần Phan Khánh Linh	Nữ	23/01/2011	3.50	8.00	4.00		15.50	Trường THCS Phú Chánh
187	Nguyễn Hồng Loan	Nữ	24/08/2011	7.25	7.75	7.00		22.00	Trường THCS Vĩnh Tân
188	Nguyễn Minh Lộc	Nam	01/10/2011	5.25	6.25	5.00		16.50	Trường THCS Tân Bình
189	Đoàn Văn Long	Nam	01/06/2011	5.75	6.75	4.75		17.25	Trường THCS Tân Bình
190	Huỳnh Minh Long	Nam	05/05/2011	5.25	7.75	5.25		18.25	Trường THCS Tân Bình
191	Thái Thành Long	Nam	15/07/2011	4.00	5.75	5.50		15.25	Trường THCS Tân Bình

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN 10 TRƯỜNG THPT TÂN BÌNH - BÌNH DƯƠNG NĂM HỌC 2026-2027

* Học sinh có tên phải **xác nhận nhập học trực tuyến và nộp hồ sơ trực tiếp tại trường THPT Tân Bình - Bình Dương** theo thông báo

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Kết quả thi tuyển sinh vào 10				Tổng điểm	Trường cuối cấp
				Môn toán	Môn văn	Môn ngoại ngữ	Ưu tiên khuyến khích		
192	Trần Bảo Long	Nam	24/08/2011	8.50	8.00	10.00	1	27.50	Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Nguyễn Khuyến –
193	Hồ Thảo Ly	Nữ	14/06/2011	6.00	6.25	4.75		17.00	Trường THCS Vĩnh Tân
194	Trần Hoàng Khánh Ly	Nữ	14/06/2011	5.50	6.00	3.50		15.00	Trường THCS Hòa Phú
195	Nguyễn Thị Thanh Mai	Nữ	22/04/2011	6.75	5.00	6.25		18.00	Trường THCS Tân Bình
196	Bùi Thanh Mạnh	Nam	01/12/2011	5.25	5.25	3.25		13.75	Trường THCS Tân Bình
197	Lê Đăng Mạnh	Nam	22/12/2011	5.75	5.00	3.00		13.75	Trường THCS Quang Trung
198	Đoàn Quốc Minh	Nam	05/05/2011	7.00	6.75	3.00		16.75	Trường THCS Tân Bình
199	Lê Hồng Minh	Nữ	29/09/2011	6.00	5.75	3.00		14.75	Trường THCS Chánh Phú Hòa
200	Nguyễn Hoàng Khải Minh	Nam	03/10/2011	5.50	6.50	7.50		19.50	Trường THCS Quang Trung
201	Nguyễn Quang Minh	Nam	01/09/2011	7.50	5.75	9.50		22.75	Trường THCS Phước Hòa
202	Trần Hoàng Minh	Nam	31/03/2011	7.25	7.75	6.50		21.50	Trường THCS Tân Bình
203	Nguyễn Huỳnh Trà My	Nữ	01/07/2011	4.50	7.00	4.25		15.75	Trường THCS Phú Chánh
204	Nguyễn Khởi My	Nữ	20/06/2011	3.50	6.25	4.75		14.50	Trường THCS Phú Chánh
205	Nguyễn Nhỏ Hoài My	Nữ	16/05/2011	4.00	7.00	4.00		15.00	Trường THCS Hội Nghĩa
206	Đoàn Nhật Nam	Nam	03/10/2011	5.00	6.00	4.50		15.50	Trường THCS Tân Bình
207	Lê Hoàng Bảo Nam	Nam	14/04/2011	5.50	8.25	3.50		15.25	Trường THCS Lý Tự Trọng
208	Nguyễn Hoài Nam	Nam	30/08/2011	7.25	6.25	7.75		23.25	Trường THCS Tân Bình
209	Nguyễn Hoàng Nam	Nam	16/04/2011	6.75	8.75	9.00		24.50	Trường THCS Tân Bình
210	Nguyễn Nhật Nam	Nam	21/05/2011	7.25	6.75	8.00		22.00	Trường THCS Tân Bình
211	Phạm Huỳnh Nhật Nam	Nam	06/07/2011	5.75	6.00	5.00		16.75	Trường THCS Phú Chánh
212	Phạm Phương Nam	Nam	22/07/2011	4.75	7.00	2.75		14.50	Trường THCS Tân Bình
213	Trần Ngọc Bảo Nam	Nam	30/09/2011	5.25	5.25	6.00		16.50	Trường THCS Vĩnh Tân
214	Nguyễn Thanh Nga	Nữ	27/09/2011	4.75	6.50	4.75		16.00	Trường THCS Tân Bình
215	Nguyễn Thị Tuyết Nga	Nữ	20/04/2011	4.75	6.00	3.00		13.75	Trường THCS Chánh Phú Hòa
216	Lý Thị Bảo Ngân	Nữ	20/11/2011	5.00	5.75	3.00		13.75	THCS Tân Hiệp
217	Mai Thị Kim Ngân	Nữ	07/12/2011	5.25	6.50	3.00		14.75	THCS Tân Hiệp
218	Võ Thị Kim Ngân	Nữ	12/12/2011	7.50	7.75	7.25		22.50	Trường THCS Tân Bình
219	Lê Phạm Phương Nghi	Nữ	18/04/2011	7.75	7.75	9.75		25.25	Trường THCS Tân Bình
220	Nguyễn Lê Phương Nghi	Nữ	22/11/2011	5.00	6.25	7.00		18.25	Trường THCS Vĩnh Tân
221	Trần Thị Tường Nghi	Nữ	04/05/2011	4.00	7.25	3.75		15.00	Trường THCS Hội Nghĩa
222	Nguyễn Hữu Nghĩa	Nam	02/02/2011	4.25	5.75	5.00		15.00	Trường THCS Chánh Phú Hòa
223	Nguyễn Tấn Nghĩa	Nam	22/04/2011	6.50	8.50	7.75		22.75	Trường THCS Tân Bình
224	Phạm Lê Nghĩa	Nam	23/06/2011	4.75	6.75	4.75		16.25	Trường THCS Vĩnh Tân
225	Cao Gia Ngọc	Nữ	06/10/2011	4.25	7.50	2.50		14.25	Trường THCS Phú Chánh
226	Chau Thị Thanh Ngọc	Nữ	18/12/2011	5.75	7.50	3.75	1	18.00	Trường THCS Vĩnh Tân
227	Hồ Khánh Ngọc	Nữ	04/12/2011	7.25	8.75	6.00		22.00	Trường THCS Tân Bình
228	Lê Bảo Ngọc	Nữ	28/04/2011	3.25	7.00	4.50		14.75	Trường THCS Vĩnh Tân
229	Lê Thị Hồng Ngọc	Nữ	25/06/2011	3.50	5.75	8.25		17.50	Trường THCS Vĩnh Tân
230	Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	13/02/2011	5.50	6.25	5.25		17.00	Trường THCS Tân Bình
231	Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	01/09/2011	4.50	7.50	3.25		15.25	Trường THCS Tân Bình
232	Nguyễn Hồng Như Ngọc	Nữ	20/01/2011	4.50	7.25	3.50		15.25	Trường THCS Vĩnh Tân
233	Nguyễn Thị Anh Ngọc	Nữ	04/09/2011	5.50	6.75	3.00		15.25	Trường THCS Vĩnh Tân
234	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Nữ	02/03/2011	5.00	5.50	4.50		15.00	Trường THCS Tân Bình
235	Nguyễn Thị Khánh Ngọc	Nữ	19/07/2011	5.25	6.00	6.50		17.75	Trường THCS Tân Bình
236	Phan Thị Anh Ngọc	Nữ	24/06/2011	6.75	6.75	2.25		15.75	Trường THCS Vĩnh Tân
237	Thái Anh Ngọc	Nữ	23/06/2011	5.50	7.00	4.75		17.25	Trường THCS Vĩnh Tân
238	Tô Thảo Ngọc	Nữ	20/06/2011	4.50	7.00	4.50		16.00	Trường THCS Phú Chánh
239	Trần Thị Hồng Ngọc	Nữ	21/08/2011	5.50	6.50	2.75		14.75	THCS Tân Hiệp
240	Vương Bảo Ngọc	Nữ	28/06/2011	6.00	5.50	3.50		15.00	Trường THCS Chánh Phú Hòa
241	Vương Khánh Ngọc	Nữ	11/12/2011	4.25	6.75	3.50		14.50	Trường THCS Tân Bình
242	Vương Lê Bảo Ngọc	Nữ	21/09/2011	6.75	7.25	7.00		21.00	Trường THCS Tân Bình
243	Nguyễn Thảo Nguyễn	Nữ	08/12/2011	4.50	7.25	4.50		16.25	Trường THCS Phú Chánh
244	Trần Bảo Nguyễn	Nam	08/12/2011	3.75	6.25	2.50	1	13.50	Trường THCS Vĩnh Tân
245	Trần Thảo Nguyễn	Nữ	25/12/2011	7.00	7.50	4.25		18.75	Trường THCS Tân Bình
246	Trương Hoài Nguyễn	Nam	24/06/2011	7.75	5.00	6.00		18.75	Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Nguyễn Khuyến –
247	Đoàn Thanh Nguyễn	Nam	28/05/2011	6.25	7.50	6.00		19.75	Trường THCS Quang Trung
248	Võ Diên Như Nguyễn	Nữ	08/07/2011	4.75	7.25	3.25		15.25	Trường THCS Lý Tự Trọng
249	Đỗ Huỳnh Trung Nhân	Nam	07/05/2011	6.00	6.75	5.75		18.50	Trường THCS Tân Bình
250	Huỳnh Thiện Nhân	Nam	05/04/2011	7.00	8.25	7.50		22.75	Trường THCS Tân Bình
251	Lương Trọng Nhân	Nam	13/02/2011	6.00	5.75	3.75		15.50	Trường THCS Chánh Phú Hòa
252	Nguyễn Thành Nhân	Nam	17/08/2011	5.50	4.75	4.75		15.00	Trường THCS Tân Bình
253	Trần Nguyễn Thiện Nhân	Nam	14/09/2011	8.00	7.50	7.00	1	23.50	Trường THCS Phước Hòa
254	Phạm Minh Nhật	Nam	24/04/2011	7.25	7.75	7.50		22.50	Trường THCS Tân Bình
255	Bồ Lê Thiên Nhi	Nữ	19/12/2011	7.75	8.00	9.50		25.25	Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Nguyễn Khuyến –
256	Bồ Thị Phương Nhi	Nữ	19/04/2011	6.75	8.75	6.00		21.50	Trường THCS Tân Bình
257	Dương Nguyễn Yên Nhi	Nữ	09/02/2011	6.25	6.75	5.00		18.00	Trường THCS Chánh Phú Hòa
258	Huỳnh Ngọc Yên Nhi	Nữ	30/03/2011	6.50	8.75	5.50		20.75	Trường THCS Tân Bình
259	Huỳnh Yên Nhi	Nữ	22/04/2011	5.00	6.00	2.50		13.50	Trường THCS Tân Bình
260	Nguyễn Đông Nhi	Nữ	28/02/2011	7.75	8.25	5.25		21.25	Trường THCS Vĩnh Tân
261	Nguyễn Lương Nhật Nhi	Nữ	30/08/2011	5.00	7.75	7.25		20.00	Trường THCS Quang Trung
262	Nguyễn Ngọc Bảo Nhi	Nữ	09/06/2011	4.50	8.25	4.00		16.75	Trường THCS Tân Bình
263	Nguyễn Ngọc Khánh Nhi	Nữ	17/02/2011	6.75	6.75	3.25		16.75	Trường THCS Tân Bình
264	Nguyễn Thụy Thảo Nhi	Nữ	04/02/2011	5.50	8.00	6.50		20.00	Trường THCS Tân Bình
265	Phạm Thị Yên Nhi	Nữ	10/01/2011	7.25	8.50	4.50		20.25	Trường THCS Tân Bình
266	Phạm Thị Yên Nhi	Nữ	19/08/2011	4.50	6.00	3.50		14.00	Trường THCS Quang Trung
267	Trương Thị Yên Nhi	Nữ	28/12/2011	5.50	7.00	3.75		16.25	THCS Tân Hiệp
268	Lâm Thị Tô Nhiên	Nữ	27/08/2011	6.50	7.50	7.00		21.00	Trường THCS Chánh Phú Hòa
269	Trần Thảo Nhiên	Nữ	20/03/2011	7.75	7.75	7.25		22.75	Trường THCS Tân Bình
270	Bùi Thị Minh Như	Nữ	14/08/2011	4.50	7.50	4.00		16.00	Trường THCS Tân Bình
271	Lê Nguyễn Quỳnh Như	Nữ	01/09/2011	6.25	8.50	4.75		19.50	Trường THCS Tân Bình
272	Lê Phạm Quỳnh Như	Nữ	07/06/2011	7.75	8.00	6.75		22.50	Trường THCS Tân Bình
273	Ngô Quỳnh Như	Nữ	21/10/2011	6.00	8.25	5.00		19.25	Trường THCS Vĩnh Tân
274	Nguyễn Ngọc Tâm Như	Nữ	27/06/2011	7.75	8.75	8.50		25.00	Trường THCS Tân Bình
275	Trần Quỳnh Như	Nữ	06/02/2011	4.75	7.50	3.75		16.00	Trường THCS Vĩnh Tân
276	Nguyễn Hồng Nhung	Nữ	09/09/2011	4.25	7.00	5.25		16.50	Trường THCS Tân Bình
277	Phạm Thị Kiều Oanh	Nữ	20/02/2011	6.50	8.00	4.00		18.50	Trường THCS Vĩnh Tân
278	Phạm Phi Phạm	Nam	10/11/2010	5.50	6.00	5.75		17.25	Trường THCS Vĩnh Tân
279	Đặng Tấn Phát	Nam	28/11/2011	4.00	5.50	4.75		14.25	Trường THCS Chánh Phú Hòa
280	Đỗ Tuấn Phát	Nam	07/05/2011	7.00	7.25	8.75		23.00	Trường THCS Tân Bình
281	Nguyễn Hoàng Phát	Nam	23/10/2011	5.75	5.50	3.25		14.50	Trường THCS Vĩnh Tân
282	Nguyễn Thành Phát	Nam	06/10/2011	6.00	5.75	5.75		17.50	Trường THCS Tân Bình
283	Trần Tấn Phát	Nam	06/04/2011	5.00	6.00	2.75		13.75	Trường THCS Vĩnh Tân
284	Trương Tấn Phát	Nam	26/10/2011	3.75	6.75	7.00		17.50	Trường THCS Vĩnh Tân
285	Phan Văn Phi	Nam	22/01/2011	6.75	8.50	6.25		21.50	Trường THCS Tân Bình

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN 10 TRƯỜNG THPT TÂN BÌNH - BÌNH DƯƠNG

NĂM HỌC 2026-2027

* Học sinh có tên phải **xác nhận nhập học trực tuyến và nộp hồ sơ trực tiếp tại trường THPT Tân Bình - Bình Dương** theo thông báo

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Kết quả thi tuyển sinh vào 10				Tổng điểm	Trường cuối cấp
				Môn toán	Môn văn	Môn ngoại ngữ	Ưu tiên khuyến khích		
286	Lê Duy Phong	Nam	22/12/2011	5.00	6.00	3.75		14.75	Trường THCS Vĩnh Tân
287	Ngô Bùi Nhật Phong	Nam	08/04/2011	5.25	7.25	5.25	1	18.75	Trường THCS Hòa Phú
288	Nguyễn Quý Phong	Nam	21/05/2011	5.75	4.75	3.75		14.25	Trường THCS Lý Tự Trọng
289	Nguyễn Thanh Phong	Nam	24/07/2011	7.00	7.50	3.75		18.25	Trường THCS Tân Bình
290	Võ Hữu Phong	Nam	11/01/2011	5.25	6.00	3.75		15.00	Trường THCS Vĩnh Tân
291	Phạm Lê Văn Phú	Nam	15/09/2011	7.50	8.00	7.50		23.00	Trường THCS Tân Bình
292	Nguyễn Hữu Phúc	Nam	01/11/2011	6.25	7.00	6.25		19.50	Trường THCS Tân Bình
293	Phạm Văn Gia Phúc	Nam	01/04/2011	7.25	4.00	6.75		18.00	Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Nguyễn Khuyến –
294	Phan Khắc Phúc	Nam	26/09/2011	5.50	6.50	3.75		15.75	Trường THCS Vĩnh Tân
295	Trần Tâm Thiên Phúc	Nữ	09/08/2011	5.50	6.75	7.25		19.50	Trường THCS Phú Chánh
296	Võ Minh Phúc	Nam	03/11/2011	7.75	6.75	7.50		22.00	Trường THCS Tân Bình
297	Nguyễn Minh Phước	Nam	01/10/2011	6.00	7.50	4.00		17.50	Trường THCS Tân Bình
298	Phạm Hữu Phước	Nam	26/10/2011	6.00	6.25	2.50		14.75	THCS Tân Hiệp
299	Nguyễn Mai Phương	Nữ	01/01/2011	6.00	7.75	4.00		17.75	Trường THCS Tân Bình
300	Nguyễn Minh Phương	Nam	19/06/2011	6.25	6.25	5.00		17.50	Trường THCS Chánh Phú Hòa
301	Nguyễn Thị Mộng Phương	Nữ	24/02/2010	3.50	6.50	3.50		13.50	Trường THCS Vĩnh Tân
302	Nguyễn Yên Phương	Nữ	29/07/2010	4.50	7.50	3.25		15.25	Trường THCS Hòa Phú
303	Trần Thu Phương	Nữ	05/07/2011	4.50	6.75	2.25		13.50	Trường THCS Tân Bình
304	Trương Nguyễn Mai Phương	Nữ	30/03/2011	5.00	7.25	3.50		15.75	Trường THCS Hòa Phú
305	Thái Hoàng Quân	Nam	12/02/2011	6.25	6.00	3.75		16.00	Trường THCS Vĩnh Tân
306	Tổng Nguyễn Quân	Nam	15/02/2011	6.50	7.75	7.50		21.75	Trường THCS Tân Bình
307	Trần Anh Quân	Nam	22/06/2011	7.50	6.75	7.50		21.75	Trường THCS Phước Hòa
308	Lê Phú Quý	Nam	12/04/2011	4.00	6.00	5.00		15.00	Trường THCS Phú Chánh
309	Trần Phú Quý	Nam	11/10/2011	5.00	5.75	3.50		14.25	Trường THCS Tân Bình
310	Nguyễn Văn Quyền	Nam	01/04/2011	7.75	6.50	5.25		19.50	Trường THCS Tân Bình
311	Đoàn Phương Quỳnh	Nữ	16/08/2011	6.75	8.50	5.75		21.00	Trường THCS Tân Bình
312	Nguyễn Ngọc Ngân Quỳnh	Nữ	23/05/2011	5.00	7.25	4.00		16.25	Trường THCS Tân Bình
313	Phan Thị Thu Quỳnh	Nữ	24/01/2011	4.75	6.00	3.50		14.25	Trường THCS Lý Tự Trọng
314	Trịnh Nguyễn Như Quỳnh	Nữ	29/11/2011	5.00	6.50	3.00		14.50	Trường THCS Phú Chánh
315	Nguyễn Thanh Sang	Nam	26/10/2011	6.00	7.00	4.00		17.00	Trường THCS Tân Bình
316	Nguyễn Trường Sang	Nam	30/07/2011	6.50	6.25	5.75		18.50	Trường THCS Tân Bình
317	Nguyễn Việt Phúc Sang	Nam	12/05/2011	7.25	7.75	7.50		22.50	Trường THCS Lê Thị Trung
318	Trần Hoàng Sang	Nam	11/04/2011	4.75	6.75	4.50		16.00	Trường THCS Tân Bình
319	Nguyễn Quang Sáng	Nam	16/03/2011	7.00	6.25	6.50		19.75	Trường THCS Phước Hòa
320	Nguyễn Văn Sơn	Nam	20/04/2010	5.50	4.50	4.00		14.00	Trường THCS Tân Bình
321	Nguyễn Tấn Tài	Nam	01/03/2011	6.50	7.00	6.00		19.50	Trường THCS Tân Bình
322	Trương Thành Tài	Nam	28/07/2011	5.00	7.25	5.25		17.50	Trường THCS Vĩnh Tân
323	Nguyễn Hoàng Minh Tâm	Nam	03/08/2011	5.75	7.25	5.25		18.25	Trường THCS Tân Bình
324	Võ Thành Tâm	Nam	10/08/2011	5.25	5.50	4.50		15.25	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Ngô Thời
325	Hồ Duy Tân	Nam	25/05/2011	2.50	6.25	4.50	1	14.25	Trường THCS Phú Chánh
326	Huỳnh Minh Tân	Nam	21/12/2011	6.75	6.50	5.25		18.50	Trường THCS Chu Văn An
327	Trần Cao Thắng	Nam	31/10/2011	7.00	6.50	6.75		20.25	Trường THCS Tân Bình
328	Nguyễn Thị Như Thanh	Nữ	25/12/2011	5.25	5.25	3.25		13.75	Trường THCS Tân Bình
329	Trần Quang Thanh	Nam	09/06/2011	4.75	5.75	3.75		14.25	Trường THCS Vĩnh Tân
330	Đặng Minh Thành	Nam	28/06/2011	6.25	6.00	3.75		16.00	Trường THCS Phú Chánh
331	Nguyễn Văn Thành	Nam	10/06/2011	6.75	7.75	6.50		21.00	Trường THCS Tân Bình
332	Đỗ Phương Thảo	Nữ	24/05/2011	7.75	7.00	7.25		22.00	Trường THCS Tân Bình
333	Huỳnh Thị Hồng Thảo	Nữ	21/11/2011	3.75	7.25	3.75		14.75	THCS Tân Hiệp
334	Lê Thị Thu Thảo	Nữ	01/12/2011	7.00	7.50	6.25		20.75	Trường THCS Tân Bình
335	Lý Thu Thảo	Nữ	04/01/2011	6.75	7.75	8.00		22.50	Trường THCS Tân Bình
336	Phạm Nguyễn Thanh Thảo	Nữ	22/06/2011	4.75	7.50	5.00		17.25	Trường THCS Tân Bình
337	Võ Phương Thảo	Nữ	08/03/2011	4.50	8.00	3.75		16.25	THCS Tân Hiệp
338	Đoàn Phan Bảo Thi	Nữ	10/06/2011	7.50	6.25	8.75		22.50	Trường THCS Tân Bình
339	Lê Đức Thiên	Nam	22/08/2011	5.75	6.25	7.75		19.75	Trường THCS Tân Bình
340	Dương Ngọc Thiện	Nam	23/06/2011	3.25	6.50	6.00		15.75	Trường THCS Tân Bình
341	Phạm Ngọc Thiện	Nữ	12/07/2011	4.50	6.25	3.75		14.50	Trường THCS Quang Trung
342	Lê Nguyễn Trường Thịnh	Nam	31/07/2011	5.75	6.00	5.50		17.25	Trường THCS Tân Bình
343	Nguyễn Duy Thịnh	Nam	27/01/2011	6.75	6.75	4.75		18.25	Trường THCS Vĩnh Tân
344	Nguyễn Minh Thịnh	Nam	19/08/2011	6.25	6.50	6.25		19.00	Trường THCS Tân Bình
345	Nguyễn Phúc Thịnh	Nam	14/02/2011	7.00	6.25	4.75		18.00	Trường THCS Phú Chánh
346	Nguyễn Trường Thịnh	Nam	06/10/2011	4.00	5.75	7.00		16.75	Trường THCS Tân Bình
347	Nguyễn Văn Thịnh	Nam	16/04/2011	5.50	5.25	3.50		14.25	Trường THCS Lý Tự Trọng
348	Lê Thị Anh Thor	Nữ	18/02/2011	8.00	8.50	7.00		23.50	Trường THCS Tân Bình
349	Bùi Ngọc Anh Thư	Nữ	07/01/2011	4.00	6.25	3.75	1	15.00	Trường THCS Phú Chánh
350	Dương Huỳnh Anh Thư	Nữ	22/09/2011	5.75	6.00	3.25		15.00	Trường THCS Chánh Phú Hòa
351	Hoàng Anh Thư	Nữ	03/03/2010	4.50	7.25	2.50		14.25	Trường THCS Vĩnh Tân
352	Hoàng Em Thư	Nữ	03/03/2010	4.25	6.50	3.50		14.25	Trường THCS Vĩnh Tân
353	Huỳnh Vũ Anh Thư	Nữ	25/04/2011	6.00	7.00	3.75		16.75	Trường THCS Tân Bình
354	Lê Anh Thư	Nữ	05/03/2011	5.25	8.00	5.00		18.25	Trường THCS Vĩnh Tân
355	Nguyễn Đoàn Minh Thư	Nữ	11/05/2011	7.25	7.25	4.75		19.25	Trường THCS Tân Bình
356	Phạm Minh Thư	Nữ	03/10/2011	7.50	6.75	6.25		20.50	Trường THCS Phước Hòa
357	Tăng Lê Anh Thư	Nữ	10/08/2011	5.25	5.50	4.00	1	15.75	Trường THCS Chánh Phú Hòa
358	Trần Minh Thư	Nữ	30/05/2011	3.75	6.50	5.50		15.75	Trường THCS Phú Chánh
359	Nguyễn Minh Thuận	Nam	09/12/2011	6.75	7.25	4.25		18.25	Trường THCS Chánh Phú Hòa
360	Lại Ngọc Phương Thùy	Nữ	28/09/2011	8.00	7.50	7.25		22.75	Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Nguyễn Khuyến –
361	Nguyễn Thị Thu Thủy	Nữ	09/06/2011	5.75	8.75	5.25		19.75	Trường THCS Tân Bình
362	Trần Nguyễn Anh Thy	Nữ	14/04/2011	6.50	7.25	3.50		17.25	Trường THCS Tân Bình
363	Trần Thị Mai Thy	Nữ	13/11/2011	6.25	6.75	3.00		16.00	Trường THCS Thuận Giao
364	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	Nữ	02/07/2011	5.75	7.00	4.00		16.75	Trường THCS Chánh Phú Hòa
365	Nguyễn Thị Huỳnh Tiên	Nữ	24/07/2011	7.50	7.75	4.25		19.50	Trường THCS Tân Bình
366	Nguyễn Vũ Thủy Tiên	Nữ	02/04/2011	4.50	7.25	3.25		15.00	Trường THCS Tân Bình
367	Tăng Thị Mỹ Tiên	Nữ	28/08/2011	4.75	7.25	3.75		15.75	Trường THCS Tân Bình
368	Trương Văn Tin	Nam	30/08/2011	5.75	8.50	4.00		18.25	Trường THCS Vĩnh Tân
369	Bùi Minh Toàn	Nam	26/07/2011	5.75	6.00	6.50		18.25	Trường THCS Tân Bình
370	Trần Quốc Toàn	Nam	16/04/2011	5.00	6.00	6.00		17.00	Trường THCS Tân Bình
371	Nguyễn Huỳnh Ngọc Trâm	Nữ	20/04/2011	3.75	6.50	3.25		13.50	Trường THCS Vĩnh Tân
372	Nguyễn Thị Mỹ Trâm	Nữ	01/07/2011	6.75	7.75	6.25		20.75	Trường THCS Tân Bình
373	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	Nữ	11/06/2011	6.50	8.50	5.50		20.50	Trường THCS Vĩnh Tân
374	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	Nữ	16/06/2011	5.00	7.25	2.00		14.25	Trường THCS Chánh Phú Hòa
375	Thương Nguyễn Thủy Trâm	Nữ	02/01/2010	4.50	7.50	5.25		17.25	Trường THCS Tân Bình
376	Lê Vĩnh Bảo Trần	Nữ	03/04/2011	6.25	5.75	7.75		19.75	Trường THCS Tân Bình
377	Nguyễn Thị Ngọc Trần	Nữ	23/08/2011	5.00	5.25	4.50		14.75	Trường THCS Tân Bình
378	Trần Ngọc Bảo Trần	Nữ	28/06/2011	5.25	6.50	3.25		15.00	Trường THCS Tân Bình
379	Trần Ngọc Bảo Trần	Nữ	21/10/2011	5.00	6.50	2.50		14.00	Trường THCS Tân Bình

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN 10 TRƯỜNG THPT TÂN BÌNH - BÌNH DƯƠNG NĂM HỌC 2026-2027

* Học sinh có tên phải **xác nhận nhập học trực tuyến và nộp hồ sơ trực tiếp tại trường THPT Tân Bình - Bình Dương** theo thông báo

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Kết quả thi tuyển sinh vào 10				Tổng điểm	Trường cuối cấp
				Môn toán	Môn văn	Môn ngoại ngữ	Ưu tiên khuyến khích		
380	Từ Thái Trần	Nữ	01/11/2011	6.75	8.00	7.00		21.75	Trường THCS Tân Bình
381	Huỳnh Thị Thuỳ Trang	Nữ	21/07/2011	4.25	6.25	3.25		13.75	Trường THCS Tân Bình
382	Mai Thụy Thuỳ Trang	Nữ	26/10/2011	6.75	8.00	4.00		18.75	Trường THCS Tân Bình
383	Ngô Yên Trang	Nữ	02/07/2011	3.50	6.25	4.25		14.00	Trường THCS Tân Bình
384	Phạm Thuỳ Trang	Nữ	18/05/2011	5.50	6.25	4.75		16.50	Trường THCS Quang Trung
385	Trần Thị Thanh Trang	Nữ	04/09/2011	5.25	7.00	3.00		15.25	Trường THCS Chánh Phú Hòa
386	Lương Huỳnh Minh Trí	Nam	13/07/2011	5.25	6.00	2.75		14.00	Trường THCS Tân Bình
387	Nguyễn Anh Trí	Nam	14/03/2011	4.75	6.00	3.00		13.75	Trường THCS Tân Bình
388	Nguyễn Phương Minh Triều	Nam	29/03/2011	7.00	8.25	5.50		20.75	Trường THCS Tân Bình
389	Huỳnh Nguyễn Tú Trinh	Nữ	24/08/2011	5.25	6.75	4.25		16.25	Trường THCS Tân Bình
390	Nguyễn Thị Phương Trinh	Nữ	25/04/2011	3.75	7.25	3.25		14.25	Trường THCS Tân Bình
391	Nguyễn Xuân Trọng	Nam	16/07/2011	5.75	4.75	3.00		13.50	Trường THCS Tân Bình
392	Hoàng Thị Thanh Trúc	Nữ	19/03/2011	4.50	7.25	2.50		14.25	Trường THCS Vĩnh Tân
393	Huỳnh Thanh Trúc	Nữ	18/03/2011	4.75	7.75	5.00		17.50	Trường THCS Tân Bình
394	Huỳnh Thanh Trúc	Nữ	07/11/2011	6.25	7.00	5.75		19.00	Trường THCS Tân Bình
395	Lê Thanh Trúc	Nữ	04/08/2011	4.25	6.50	3.50		14.25	THCS Tân Hiệp
396	Nguyễn Ngọc Thanh Trúc	Nữ	20/07/2011	5.75	5.25	3.25		14.25	Trường THCS Quang Trung
397	Võ Thị Thanh Trúc	Nữ	16/04/2011	7.25	8.75	7.75		23.75	Trường THCS Tân Bình
398	Đinh Phi Trường	Nam	30/01/2011	5.25	7.50	6.00		18.75	Trường THCS Vĩnh Tân
399	Lê Tấn Trường	Nam	17/03/2011	5.25	5.25	4.25		14.75	Trường THCS Chánh Phú Hòa
400	Vũ Thiên Trường	Nam	05/04/2011	6.25	8.25	7.00		21.50	Trường THCS Quang Trung
401	Phương Hoàng Anh Tú	Nam	19/07/2011	4.50	8.25	5.50		18.25	Trường THCS Tân Bình
402	Đoàn Huỳnh Thanh Tuấn	Nam	23/09/2011	6.25	8.50	4.75		19.50	Trường THCS Tân Bình
403	Huỳnh Xuân Tuấn	Nam	24/05/2011	5.00	7.50	5.25		17.75	Trường THCS Vĩnh Tân
404	Trần Ngọc Đức Tuấn	Nam	21/09/2011	6.50	6.75	5.75		19.00	Trường THCS Chánh Phú Hòa
405	Trương Gia Tuệ	Nữ	23/07/2011	5.75	7.50	5.75		19.00	Trường THCS Tân Bình
406	Ngô Trần Thanh Tùng	Nam	15/05/2011	6.25	6.50	2.50		15.25	Trường THCS Chánh Phú Hòa
407	Đào Thị Cẩm Tuyền	Nữ	30/10/2011	5.75	8.25	4.50		18.50	Trường THCS Tân Bình
408	Châu Thị Thanh Tuyền	Nữ	16/09/2011	4.50	7.75	3.50		15.75	Trường THCS Vĩnh Tân
409	Ngô Thị Ngọc Tuyền	Nữ	05/07/2011	6.75	8.00	5.25		20.00	Trường THCS Tân Bình
410	Nguyễn Thanh Tuyền	Nữ	16/11/2009	5.25	8.50	5.25		19.00	Trường THCS Tân Bình
411	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Nữ	17/04/2011	5.00	6.75	2.50		14.25	Trường THCS Tân Bình
412	Trịnh Thị Kim Tuyền	Nữ	20/10/2011	4.50	5.50	4.00		14.00	Trường THCS Tân Bình
413	Nguyễn Lê Việt Bảo Uy	Nam	17/09/2011	4.50	6.50	3.00		14.00	Trường THCS Vĩnh Tân
414	Đào Thị Kim Uyên	Nữ	29/08/2011	5.00	7.25	3.50		15.75	Trường THCS Vĩnh Tân
415	Lê Thị Minh Vân	Nữ	01/05/2011	6.25	7.50	4.00		17.75	Trường THCS Phú Chánh
416	Lê Hao Văn	Nam	22/06/2011	6.25	5.00	4.75		16.00	Trường THCS Quang Trung
417	Phạm Tường Vi	Nữ	23/04/2011	3.50	6.25	4.00		13.75	Trường THCS Vĩnh Tân
418	Triệu Tường Vi	Nữ	17/01/2011	5.25	6.00	3.00	1	15.25	Trường THCS Vĩnh Tân
419	Trịnh Ngọc Tường Vi	Nữ	01/07/2011	6.00	8.00	3.50	1	18.50	Trường THCS Chánh Phú Hòa
420	Lý Ngọc Viên	Nữ	14/09/2011	4.50	6.50	4.25		15.25	Trường THCS Hòa Phú
421	Bùi Quốc Việt	Nam	03/04/2011	5.50	7.00	3.00		15.50	Trường THCS Vĩnh Tân
422	Lê Quang Vinh	Nam	29/06/2011	4.50	6.50	3.50		14.50	Trường THCS Vĩnh Tân
423	Trần Đại Vinh	Nam	14/06/2011	7.50	6.75	6.75		21.00	Trường THCS Tân Bình
424	Đoàn Hoàng Vũ	Nam	28/04/2011	5.75	5.50	3.75		15.00	Trường THCS Tân Bình
425	Võ Minh Vương	Nam	25/05/2011	6.50	7.25	3.75		17.50	Trường THCS Phú Chánh
426	Bồ Ngọc Vy	Nữ	02/07/2011	5.50	7.00	4.75		17.25	Trường THCS Tân Bình
427	Đỗ Ngọc Khánh Vy	Nữ	08/10/2011	5.00	6.00	3.75		14.75	Trường THCS Tân Bình
428	Đỗ Ý Vy	Nữ	13/07/2011	6.25	8.00	7.75		22.00	Trường THCS Phước Hòa
429	Đoàn Thị Trúc Vy	Nữ	09/06/2011	5.00	7.75	5.25		18.00	Trường THCS Phước Hòa
430	Dương Ngọc Yên Vy	Nữ	14/06/2011	5.00	7.00	3.25		15.25	Trường THCS Phú Chánh
431	Huỳnh Bảo Vy	Nữ	23/09/2011	7.75	8.25	9.25		25.25	Trường THCS Tân Bình
432	Lê Phạm Bảo Vy	Nữ	12/11/2011	7.00	8.50	8.00		23.50	Trường THCS Quang Trung
433	Mai Đoàn Khánh Vy	Nữ	26/01/2011	7.50	7.75	7.00		22.25	Trường THCS Quang Trung
434	Nguyễn Bảo Vy	Nữ	14/01/2011	5.25	5.50	3.75		14.50	Trường THCS Tân Bình
435	Nguyễn Bùi Tâm Vy	Nữ	19/05/2011	7.50	7.75	6.00		21.25	Trường THCS Vĩnh Tân
436	Nguyễn Hoàng Lê Vy	Nữ	31/05/2011	6.75	6.00	4.00		16.75	Trường THCS Vĩnh Tân
437	Nguyễn Hoàng Phương Vy	Nữ	21/11/2011	4.75	5.00	5.00		14.75	Trường THCS Tân Bình
438	Nguyễn Ngọc Khánh Vy	Nữ	05/11/2011	5.25	5.50	3.00		13.75	Trường THCS Tân Bình
439	Nguyễn Thị Ngọc Vy	Nữ	17/10/2011	4.75	7.75	4.50		17.00	Trường THCS Hội Nghĩa
440	Nguyễn Thị Tường Vy	Nữ	05/10/2011	6.75	7.50	7.25		21.50	Trường THCS Tân Bình
441	Phan Thị Thảo Vy	Nữ	02/10/2011	4.25	6.00	4.00		14.25	Trường THCS Phú Chánh
442	Trần Hoàng Thảo Vy	Nữ	04/01/2011	5.00	7.50	3.50		16.00	Trường THCS Vĩnh Tân
443	Trần Phan Tường Vy	Nữ	23/04/2011	5.25	6.00	3.00		14.25	Trường THCS Tân Bình
444	Trang Nguyễn Tường Vy	Nữ	16/09/2011	7.50	8.00	7.50		23.00	Trường THCS Tân Bình
445	Võ Hoàng Ngọc Vy	Nữ	24/10/2011	5.75	6.25	8.75		20.75	Trường THCS Quang Trung
446	Lê Ngọc Xuân	Nữ	30/05/2011	8.00	7.50	6.50		22.00	Trường THCS Tân Bình
447	Lê Ngọc Thanh Xuân	Nữ	18/01/2011	3.50	6.25	7.50		17.25	Trường THCS Chánh Phú Hòa
448	Nguyễn Thị Xuyên	Nữ	26/04/2011	5.00	7.25	3.00		15.25	Trường THCS Tân Bình
449	Danh Ngọc Như Ý	Nữ	07/08/2011	5.00	6.50	3.00	1	15.50	Trường THCS Vĩnh Tân
450	Lê Kim Ý	Nữ	28/08/2011	5.00	6.00	4.00		15.00	Trường THCS Quang Trung
451	Lê Thị Ngọc Ý	Nữ	24/10/2011	5.00	8.00	3.00		16.00	Trường THCS Tân Bình
452	Nguyễn Hoàng Như Ý	Nữ	13/04/2011	4.25	6.75	3.50		14.50	Trường THCS Lý Tự Trọng
453	Trần Như Ý	Nữ	21/05/2011	6.75	6.00	3.75		16.50	Trường THCS Tân Bình
454	Bùi Hải Yến	Nữ	10/12/2011	6.25	7.25	3.50		17.00	Trường THCS Tân Bình
455	Lê Đăng Bảo Yến	Nữ	15/11/2011	7.50	7.50	5.75		20.75	Trường THCS Tân Bình
456	Lê Hải Yến	Nữ	19/04/2011	6.00	7.00	3.00		16.00	Trường THCS Vĩnh Tân
457	Nguyễn Ngọc Hải Yến	Nữ	16/02/2011	6.75	7.50	7.25		21.50	Trường THCS Vĩnh Tân
458	Nguyễn Võ Hoàng Yến	Nữ	15/09/2011	4.25	7.25	4.75		16.25	Trường THCS Tân Bình
459	Phạm Thị Hải Yến	Nữ	28/08/2010	5.00	7.00	2.00		14.00	Trường THCS Vĩnh Tân
460	Tạ Ngọc Yến	Nữ	06/06/2011	3.50	7.00	4.50	1	16.00	Trường THCS Phú Chánh